HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2019/NQ-HĐND	*Phú Yên, ngày 06 tháng 12 năm 2019*

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức quà tặng cho các đối tượng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7 và Tết Nguyên đán hàng năm trên địa bàn tỉnh Phú Yên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng ngày 29 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng ngày 16 tháng 7 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 156/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định mức quà tặng cho các đối tượng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7 và Tết Nguyên đán hàng năm trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức quà tặng cho các đối tượng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7 và Tết Nguyên đán hàng năm trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tặng quà cho người có công với cách mạng, thân nhân người có công và đối tượng khác nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7 và Tết Nguyên đán hàng năm.

2. Người có công với cách mạng và thân nhân người có công:

a) Bà mẹ Việt Nam anh hùng và người thờ cúng Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân đang hưởng trợ cấp hàng tháng.

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh.

c) Bệnh binh.

d) Đại diện thân nhân của liệt sĩ (cha, mẹ; vợ, chồng; con; người có công nuôi dưỡng liệt sĩ).

đ) Người đang quản bằng Tổ quốc ghi công và thờ cúng liệt sĩ (trừ đối tượng được quy định tại Điểm d, Khoản 2 Điều này).

e) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 và Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 (cán bộ lão thành và cán bộ tiền khởi nghĩa).

g) Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày đang hưởng trợ cấp hàng tháng.

h) Người và gia đình có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng.

i) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học đang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng.

k) Người có công với cách mạng tiêu biểu tại các xã, phường, thị trấn do lãnh đạo tỉnh tặng quà.

3. Quân nhân bị tai nạn lao động các hạng (Thương binh loại B được công nhận từ trước ngày 31 tháng 12 năm 1993).

4. Người đang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo các văn bản sau: Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối vối thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến; Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

5. Gia đình quân nhân, công nhân viên quốc phòng đang làm nhiệm vụ ở quần đảo Trường Sa, nhà giàn DK1.

6. Người nghèo được lãnh đạo tỉnh tặng quà (100 suất).

7. Người hưởng lương hưu và trợ cấp mất sức lao động hàng tháng do Bảo hiểm Xã hội tỉnh chi trả.

Điều 3. Mức quà tặng

1. Mức quà tặng cho các đối tượng nhân dịp Tết Nguyên đán:

a) Các đối tượng quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này: 600.000 đồng/suất;

b) Các đối tượng quy định tại Khoản 2 (trừ Điểm a), Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5, Khoản 6 Điều 2 Nghị quyết này: 500.000 đồng/suất;

c) Các đối tượng quy định tại Khoản 7 Điều 2 Nghị quyết này: 400.000 đồng/suất.

2. Mức quà tặng cho người có công với cách mạng và thân nhân người có công nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7:

a) Các đối tượng quy định tại Điểm a, k Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này: 500.000 đồng/suất;

b) Các đối tượng quy định tại các Điểm b, c, d, đ Khoản 2 và Khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này: 400.000 đồng/suất.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Quà tặng cho các đối tượng được tặng bằng tiền. Việc thực hiện phải đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng.

2. Mỗi đối tượng được nhận một suất quà, trừ các trường hợp cụ thể sau:

a) Đối với đối tượng quy định tại Điểm a (trừ người thờ cúng Bà mẹ Việt Nam anh hùng), Điểm b, c, e, g, h, i Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều 2, mỗi người chỉ nhận một suất quà. Trường hợp một người được xác nhận là hai đối tượng trở lên đủ điều kiện hưởng cả hai mức quà thì nhận một suất quà với mức cao nhất, nếu đủ điều kiện hưởng cùng một mức quà thì nhận một suất quà với mức đó.

b) Đối với đối tượng quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 2 là người duy nhất trong toàn bộ thân nhân liệt sĩ còn sống được nhận một suất quà.

Trường hợp thân nhân liệt sĩ đồng thời là đối tượng nhận quà theo quy định tại Điểm a (trừ người thờ cúng Bà mẹ Việt Nam anh hùng), Điểm b, c, e, g, h, i Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều 2 thì cử đại diện thân nhân còn lại của liệt sĩ để nhận một suất quà đối với đại diện thân nhân liệt sĩ.

Trường hợp thân nhân liệt sĩ chỉ có duy nhất một người còn sống đồng thời là đại diện duy nhất đó thuộc đối tượng tặng quà theo quy tại Điểm a (trừ người thờ cúng Bà mẹ Việt Nam anh hùng), Điểm b, c, e, g, h, i Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều 2 thì người đó được nhận thêm một suất quà đối với đại diện thân nhân liệt sĩ.

Trường hợp thân nhân liệt sĩ có từ hai người trở lên còn sống đều thuộc đối tượng tặng quà theo quy định tại Điểm a (trừ người thờ cúng Bà mẹ Việt Nam anh hùng), Điểm b, c, e, g, h, i Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều 2 thì cử một người nhận một suất quà đối với đại diện thân nhân liệt sĩ

c) Đối với đối tượng quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 2: Trường hợp liệt sĩ không còn thân nhân thì người thờ cúng liệt sĩ được nhận quà, mỗi một liệt sĩ thì người thờ cúng liệt sĩ được nhận một suất quà.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Do ngân sách cấp tỉnh đảm bảo theo quy định của Luật ngân sách nhà nước hiện hành.

Các quy định không nêu trong Nghị quyết này thực hiện theo các chế độ quy định hiện hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên khóa VII, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 16 tháng 12 năm 2019./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Việt